TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 526/2026/DS-PT
Ngày: 14 - 4 - 2026
Về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Tiền Phương

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhẫn, *Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Phạm Khánh, *Kiểm sát viên.*

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 498/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2025/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 651/2025/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L1

Địa chỉ trụ sở: L2, số B đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K – Quyền Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc T – Giám đốc Chi nhánh L3. Địa chỉ liên hệ: Số A H, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Dương Trường G – Phó Giám đốc Phòng G1 và ông Nguyễn Bá T1 – Chuyên viên Phòng xử lý nợ pháp lý. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 05/02/2025).(Có mặt)

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm: 1962

2. Bà Đặng Thị L, sinh năm: 1970

Cùng địa chỉ: Số B, ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn K1: Bà Đặng Thị L, sinh năm: 1970; (Bà L có mặt)

Cùng địa chỉ: Số B, ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Theo Văn bản ủy quyền ngày 25/4/2025.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đặng Thị L: Luật sư Đoàn Thiện Đ, thuộc VP Luật sư Đoàn Thiện Đ.

Đia chỉ: 161/7 đường C, P Cầu Ô, TP Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người kháng cáo: bà Đặng Thị L, ngày 13/8/2025 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2025 và những lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Ngân hàng TMCP L1) ông Nguyễn Bá T1, trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần L1 (gọi tắt là: Ngân hàng) có thỏa thuận ký kết các hợp đồng tín dụng với bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn K1, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số HDTD10D202206 ngày 17/01/2022, cụ thể: Số tiền vay: 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng); Thời hạn cho vay: 180 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên; Lãi suất: 15.4%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm.

2. Hợp đồng tín dụng số HDTD10D202278 ngày 08/7/2022, cụ thể: Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng); Thời hạn cho vay: 168 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên; Lãi suất: 14.4%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm; Mục đích sử dụng tiền vay: Tiêu dùng, sửa chữa chuồng trại chăn nuôi. Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả thành 28 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 06 tháng), từ kỳ 01 đến kỳ 27 mỗi kỳ trả số tiền cố định là 53.570.000 đồng, kỳ cuối (tức kỳ 28) trả với số tiền là 53.610.000 đồng, trả vào ngày 25 của kỳ trả gốc. Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả 03 tháng 01 lần theo dư nợ thực tế, trả vào ngày 25 của kỳ trả lãi.

3. Hợp đồng tín dụng số HDTD10D202311 ngày 19/01/2023, cụ thể: Số tiền vay: 1.400.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm triệu đồng); Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên; Lãi suất: 13.8%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm; Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn chăn nuôi gà vịt. Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả cuối kỳ. Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả 03 tháng 01 lần theo dư nợ thực tế, trả

vào ngày 25 của kỳ trả lãi.

4. Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/11/2022, cụ thể: Loại thẻ: JCB Credit và V Hạn mức: 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng) Lãi suất: 28%/ năm. Mục đích sử dụng: Tiêu dùng. Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế được công bố trên website www.L4.com.vn của Ngân hàng.

Để đảm bảo nghĩa vụ hai bên đã xác lập các Hợp đồng thế chấp như sau:

1. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC10D202203 ký ngày 17/01/2022, công chứng tại Văn phòng C ngày 17/01/2022, số công chứng: 256, quyển số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD và Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01HDTC10D202203 ký ngày 19/01/2023, công chứng tại Văn phòng C ngày 19/01/2023, số công chứng: 146, quyển số 01/2023TP/CC-SCC/HDGD. Đăng ký Giao dịch đảm bảo ngày 18/01/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T, tỉnh Long An đối với: Thửa đất số 109, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 241751, số vào sổ cấp GCN: CH 04949 do UBND huyện T, tỉnh Long An cấp ngày 30/08/2013 cho bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn K1; Thửa đất số 250, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 241753, số vào sổ cấp GCN: CH 04951 do UBND huyện T, tỉnh Long An cấp ngày 30/08/2013 cấp cho bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn K1; Thửa đất số 326, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 345934, số vào sổ cấp GCN: CH 05113 do UBND huyện T, tỉnh Long An cấp ngày 30/08/2013 cho bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn K1.

2. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC10D202239 ký ngày 08/07/2022, công chứng tại Văn phòng C ngày 08/07/2022, số công chứng: 2974, quyển số 03/2022TP/CC-SCC/HĐGD. Đăng ký Giao dịch đảm bảo ngày 11/07/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T, tỉnh Long An đối với thửa đất số 255, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BD 387233, số vào sổ cấp GCN: CH 01330 do UBND huyện T, tỉnh Long An cấp ngày 30/10/2010 cho bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn K1.

Do bà L và ông K1 vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Do đó nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Ngân hàng TMCP L1 yêu cầu ông Nguyễn Văn K1 và bà Đặng Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày đồng. Trong đó: Nợ gốc: 3.242.808.904 đồng. Tiền lãi tính đến ngày 05/6/2025 là 922.822.396 đồng. Nợ thẻ tín dụng: 39.764.432 đồng. Đồng thời, buộc ông K1 và bà L phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 06/6/2025 cho đến khi thanh toán

xong toàn bộ khoản nợ theo quy định trong từng Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ mà bà L và ông K1 đã ký kết với Ngân hàng.

Ngay sau khi Bản án /Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bà L và ông K1 không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp tài sản bảo đảm phát mãi không đủ để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng thì bà L và ông K1 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng theo đúng Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết.

Bà Đặng Thị L là bị đơn đồng thời là người được ông Nguyễn Văn K1 ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản hòa giải ngày 24/4/2025 bà Đặng Thị L trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của đại diện của nguyên đơn về các khoản vay và số nợ vợ chồng bà có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, nhưng hiện nay vợ chồng bà không tự bán được các thửa đất đã thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng. Bà xin Ngân hàng cho vợ chồng bà một thời gian để tìm người bán các thửa đất để trả nợ cho Ngân hàng.

Tại Bản án sơ thẩm số 37/2025/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh, quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP L1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn K1.

Buộc bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn K1 phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP L1 tổng cộng nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 05/6/2025 là 4.205.395.732 đồng. Trong đó nợ gốc: 3.242.808.904 đồng. Tiền lãi tính đến ngày 05/6/2025 là 922.822.396 đồng. Nợ thẻ tín dụng: 39.764.432 đồng.

Bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn K1 còn phải tiếp tục liên đới trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP L1 từ ngày 06/6/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định trong từng Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ mà bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn K1 đã ký kết với Ngân hàng.

Trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo các Hợp đồng thế chấp số HDTC10D202203 ký ngày 17/01/2022, được công chứng tại Văn phòng C ngày 17/01/2022 và Hợp đồng thế chấp số HDTC10D202239 ký ngày 08/07/2022, được công chứng tại Văn phòng C ngày 08/07/2022.

Trường hợp tài sản bảo đảm phát mãi không đủ để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng thì bà L và ông K1 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng theo đúng Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ tài sản thế chấp là 1.200.000 đồng, ngân hàng đã tạm nộp. Do đó buộc các bị đơn là bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn K1 phải liên đới hoàn trả cho Ngân hàng 1.200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn K1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 112.205.395 đồng (Một trăm mười hai triệu, hai trăm lẻ năm ngàn, ba trăm chín mươi lăm đồng).

Ngân hàng TMCP L1 không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP L1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.003.237 đồng (Năm mươi sáu triệu, không trăm lẻ ba ngàn, hai trăm ba mươi bảy đồng) theo biên lai số 0011533, ngày 05/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2025, bà Đặng Thị L là bị đơn trong vụ án nộp đơn kháng cáo tới Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh (nhận ngayg 04/7/2025 qua đường bưu điện), yêu cầu kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, xem xét lại toàn bộ nội dung bản án về lãi suất; không đồng ý việc cấp sơ thẩm tuyên buộc ông K1, bà L phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng khi tài sản thế chấp không đủ trả nợ; cấp sơ thẩm xét xử nhưng không triệu tập bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 26/01/2026:

Bà Đặng Thị L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L trình bày yêu cầu kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại vì lý do Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa nhưng không triệu tập bà Đặng Thị L. Ngoài ra, giữa bà L và phía Ngân hàng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lại khoản nợ, chuyển từ bà L sang cho ông K1 để giảm lãi, nhưng sau đó Ngân hàng không thực hiện đúng cam kết mà lại nộp đơn khởi kiện vợ chồng bà L ra Tòa, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L và làm ông K1 hoang mang, lo lắng. Ngoài ra, bà L cho rằng bà không ký Hợp đồng tín dụng số HDTD10D202206 ngày 17/01/2022, số tiền vay: 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng). Do đó bà L đề nghị tạm ngừng phiên toà để yêu cầu giám định chữ ký đối với hợp đồng nói trên. Bà L còn cung cấp Quyết định thu hồi đất đối với thửa đất số 250, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An là thửa đất đã được thế chấp vay ngân hàng nhưng không đưa bên thu hồi đất tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Yêu cầu Tòa án xem xét lại toàn bộ nội dung bản án liên quan đến lãi suất. Việc Tòa án buộc phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng khi tài sản thế chấp sau khi thanh lý không đủ để thu hồi nợ là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Sau

khi nghị án, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên toà để bị đơn cung cấp đơn yêu cầu giám định và tài liệu, chi phí giám định, bổ sung tài liệu chứng cứ (Hồ sơ thu hồi đất liên quan đến thửa đất thế chấp). Tính đến thời điểm hiện nay (ngày 14/4/2026), bà L không nộp tạm ứng chi phí giám định đối với hồ sơ vay 500.000.000 đồng. Ngày 3/2/2026 bà L nộp đơn yêu cầu thu thập toàn bộ hồ sơ vay đối với các khoản tiền mà ông K1, bà L vay của ngân hàng TMCP L1 để bà xin giám định chữ ký, chữ viết.

Tại phiên toà ngày 14/4/2026, bà L tiếp tục xin hoãn phiên toà để thu thập toàn bộ hồ sơ vay đối với các khoản tiền mà ông K1, bà L vay của ngân hàng TMCP L1 để bà xin giám định chữ ký, chữ viết. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L, luật sư Đoàn Thiện Đ vắng mặt. Bà L trình bày luật sư vắng mặt với lý do bị tai nạn giao thông nhưng không cung cấp được chứng cứ (chứng từ nhập viện).

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

- *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Đặng Thị L: vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng L1 và bà L ông K1 xét xử vào ngày 05/6/2025. Ngày 20/6/2025 bà L nhận được bản án. Ngày 01/7/2025 bà L gửi đơn kháng cáo tới TAND tỉnh Tây Ninh (qua đường bưu điện). Như vậy, đơn kháng cáo nộp trong thời hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Luật sư Đoàn Thiện Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về nội dung Toà án xét xử không thông báo cho bà L: Xét thấy, cấp sơ thẩm đã triệu tập bà L và ông K1 (do bà L đại diện theo uỷ quyền) hợp lệ: Thể hiện tại Biên bản giao Quyết định hoãn phiên toà BL 117; Biên bản giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử BL 18. Do đó, bà L cho rằng cấp sơ thẩm xét xử không triệu tập bà là không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với yêu cầu giám định chữ ký: Đối với yêu cầu giám định chữ ký tại Hợp đồng tín dụng số HDTD10D202206 ngày 17/01/2022, số tiền vay: 500.000.000 đồng, Hội đồng xét xử đã thông báo cho bà L nộp chi phí giám định nhưng bà L không nộp. Bà L tiếp tục yêu cầu được phô tô các hợp đồng còn lại để đề nghị giám định chữ ký là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ, trong quá trình giải quyết tại toà sơ thẩm bà L thừa nhận các khoản vay, chỉ kháng cáo về phần lãi và thủ tục tố tụng. Do đó, việc giám định chữ ký tại tất cả các hợp đồng vay là không cần thiết, vượt quá phạm vi kháng cáo nên không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu huỷ án vì không đưa người tham gia tố tụng là cơ quan thu hồi đất đối với thửa đất số 250, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An là thửa đất đã được thế chấp vay ngân hàng nhưng không đưa bên thu hồi đất tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Xét thấy, căn cứ theo ngày 06/06/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ T2, Ngân hàng N hướng dẫn một số vấn đề về xử lý tài sản bảo đảm, H có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường để nhận tiền bồi thường khi xử lý tài sản thế chấp nên không cần đưa cơ quan thu hồi đất tham gia tố tụng trong vụ án này.

Đối với nội dung, bà L không đồng ý việc cấp sơ thẩm tuyên buộc ông K1, bà L phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng khi tài sản thế chấp không đủ trả nợ và yêu cầu xem xét lại phần lãi suất: Xét thấy, tại mục 5.5 Điều 5 của các hợp đồng tín dụng có quy định – Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì bên thế chấp phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bên nhận thế chấp, nếu thừa sẽ được trả lại. Lãi suất của các khoản vay đã được các bên thoả thuận tại Điều 2, Điều 4 của các hợp đồng tín dụng. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà L đối với các nội dung này không được chấp nhận

[3] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng bản chất vụ án, áp dụng đúng pháp luật. Bà Đặng Thị L kháng cáo nhưng không chứng minh được yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên có cơ sở chấp nhận.

Án phí phúc thẩm dân sự: do kháng cáo của bà Đặng Thị L không được chấp nhận nên bà Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thị L;

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2025/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Đặng Thị L phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng. Khấu trừ tiền số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003699 ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà L không phải nộp thêm.

Ông Nguyễn Văn K1 được miễn án phí.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 5 - Tây Ninh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Phòng HCTP-TAND tỉnh TN;
- Phòng GĐ, TT, KT&THA.TANDTTN;
- Lưu. hồ sơ, lưu trữ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thúy Lành